

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

### **Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 139/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp; số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc;

Căn cứ kết quả công bố chỉ số PCI hàng năm của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

## **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

### **1. Thực trạng**

Năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2020 (*được phê duyệt tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/11/2016*); Chỉ đạo lồng ghép việc thực hiện Chương trình này trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh, nhằm tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Sau 05 năm triển khai thực hiện với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và chính quyền các cấp công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh Hà Nam đã có chuyển biến tích cực. Công tác xây dựng, thi hành pháp luật được các cơ quan nhà nước trong cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở quan tâm, chỉ đạo; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật dần được nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của tỉnh; công tác cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh bước đầu đã tạo niềm tin cho tổ chức, cá nhân, cải thiện sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; cải cách tổ chức bộ máy cơ bản đã tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nhiều đổi mới, nâng cao, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh, từng bước hoàn thiện chính quyền điện tử,

chính quyền số; cơ chế quản lý tài chính, đơn vị sự nghiệp công lập được đổi mới, giúp cho các cơ quan, đơn vị tự chủ động trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, sử dụng ngân sách nhà nước một cách hiệu quả; số doanh nghiệp thành lập mới tăng, nộp thuế vào ngân sách nhà nước tăng; một số dự án trọng điểm đã thu hút được các nguồn vốn đầu tư lớn, từ đó khai thác được tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; PCI đã có những chỉ số thành phần nằm trong nhóm khá của cả nước. Đó là những kết quả khả quan, quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và tạo tiền đề vững chắc để tỉnh tiếp tục phát triển trong nhiệm kỳ tiếp theo.

Theo kết quả công bố của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) giai đoạn 2016-2020, PCI tỉnh Hà Nam tăng đáng kể qua các năm: Năm 2016 đạt 58,16 điểm, xếp thứ 35/63 tỉnh, thành phố, đến năm 2020 đạt 63,47 điểm, xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố và nằm trong nhóm điều hành trung bình của cả nước. Theo kết quả 10 chỉ số thành phần PCI của tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2020 cho thấy: Có 08 chỉ số thành phần năm 2020 tăng điểm so với năm 2016 (gồm: *Chỉ số Gia nhập thị trường; Tiếp cận đất đai; Chi phí thời gian; Chi phí không chính thức; Cạnh tranh bình đẳng; Tính năng động của chính quyền tỉnh; Đào tạo lao động; Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự*) và 02 chỉ số thành phần giảm điểm so với năm 2016 (gồm: *Chỉ số Tính minh bạch; Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp*).

Năm 2020, PCI tỉnh Hà Nam đạt 63,47 điểm (*giảm 1,6 điểm so với năm 2019*), xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố (*tăng 4 bậc so với năm 2019*) và nằm trong nhóm điều hành trung bình của cả nước. Theo kết quả 10 chỉ số thành phần năm 2020 thì có 05 chỉ số tăng điểm, tăng thứ hạng so với năm 2019 (gồm: *Chỉ số Gia nhập thị trường; Chi phí không chính thức; Cạnh tranh bình đẳng; Tính năng động của chính quyền tỉnh; Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự*); 01 chỉ số thành phần tăng điểm, giảm thứ hạng so với năm 2019 (*Chỉ số Chi phí thời gian*); 01 chỉ số thành phần giảm điểm, tăng thứ hạng so với năm 2019 (*Chỉ số Tính minh bạch*) và 03 chỉ số thành phần giảm điểm, giảm thứ hạng so với năm 2019 (gồm: *Chỉ số Tiếp cận đất đai; Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; Đào tạo lao động*).

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh ở một số ngành, địa phương còn thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao; cải cách thủ tục hành chính chưa đủ mạnh; chỉ số PCI có được cải thiện nhưng chưa bền vững, một số chỉ tiêu thành phần vẫn còn đạt thấp ...

- Một số khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư chậm được giải quyết; thủ tục hành chính vẫn còn rườm rà; việc tiếp cận đất đai, tài liệu quy hoạch và tài liệu pháp lý của tỉnh còn khó khăn; thời gian để doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị các cơ quan nhà nước cung cấp cung cấp còn chậm; chất lượng cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh chưa thực sự làm hài lòng doanh nghiệp; lao động qua đào tạo nghề có kỹ năng, trình độ trung cấp, cao đẳng vẫn còn thấp; số lao động có chuyên môn, kỹ thuật, có kỹ năng nghề nghiệp rất hạn chế...

### **3. Nguyên nhân**

#### ***3.1. Nguyên nhân khách quan***

- Mức độ hiểu biết pháp luật, các quy định của nhà nước ở một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa đồng đều, dẫn đến việc thực hiện các quy định hồ sơ do các cơ quan nhà nước hướng dẫn chưa tốt; cơ chế chính sách thay đổi nhiều; một số thủ tục hành chính ngày càng thắt chặt và rườm rà hơn.

- Một số câu hỏi phỏng vấn về PCI còn trừu tượng, khó hiểu làm cho một số doanh nghiệp trả lời chưa chính xác.

- Tình hình kinh tế khó khăn dẫn đến một số doanh nghiệp có tâm lý tiêu cực hơn với chính quyền địa phương khi trả lời các câu hỏi khảo sát PCI.

#### ***3.2. Nguyên nhân chủ quan***

- Một số cơ quan, đơn vị chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực cạnh tranh, một số người đứng đầu chưa thực sự quan tâm trong việc cải thiện, nâng cao chất lượng cải cách hành chính nhà nước, trong khi đòi hỏi của doanh nghiệp, nhân dân về chất lượng điều hành của tỉnh ngày càng cao.

- Chất lượng công tác tham mưu, đề xuất giải quyết những vấn đề phức tạp của một số sở, ngành còn hạn chế; chưa thật sự thông cảm, chia sẻ, thấu hiểu, thân thiện với doanh nghiệp.

- Công tác cải cách hành chính vẫn còn bất cập, nhất là việc xây dựng các hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính chưa được thực hiện tốt. Chế độ báo cáo, giám sát thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị còn nhiều hạn chế, không kịp thời.

- Các cấp, các ngành mới chỉ tập trung vào công tác thu hút đầu tư, đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp... mà chưa chú trọng nhiều vào việc hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư sau cấp phép; các dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp còn ít; chất lượng đào tạo lao động và giới thiệu việc làm chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp.

- Việc cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, công khai các văn bản, các cơ chế, chính sách của tỉnh chưa kịp thời. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh chưa đồng bộ, việc ứng dụng công nghệ thông tin để xử lý công việc và triển khai ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn và phức tạp; các cấp, các ngành chưa quyết liệt trong việc đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, kinh doanh; khuyến khích các

tổ chức, cá nhân thành lập doanh nghiệp; thu hút ngày càng nhiều nhà đầu tư trong nước và ngoài nước về đầu tư tại tỉnh.

- Cải thiện hình ảnh của Hà Nam về môi trường đầu tư, kinh doanh đối với cộng đồng doanh nghiệp, tạo động lực để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển. Phấn đấu đến năm 2025, đưa Chỉ số PCI của tỉnh Hà Nam vào top 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu của cả nước và tiếp tục duy trì thứ hạng này trong những năm tiếp theo.

- Nâng cao chất lượng quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong thời gian tới.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Từng bước cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao điểm số các chỉ số thành phần, năm sau cao hơn năm trước, cụ thể:

+ Đối với chỉ số thành phần được đánh giá đạt từ 5,0-6,0 điểm thì phấn đấu mỗi năm tăng bình quân 7% số điểm trở lên.

+ Đối với chỉ số thành phần được đánh giá đạt từ 6,0-7,0 điểm thì phấn đấu mỗi năm tăng bình quân 5% số điểm trở lên.

+ Đối với chỉ số thành phần được đánh giá đạt từ 7,0-8,0 điểm thì phấn đấu mỗi năm tăng bình quân 3% số điểm trở lên.

+ Đối với chỉ số thành phần được đánh giá đạt từ 8,0 điểm trở lên thì phấn đấu duy trì ổn định và phát triển, không để bị tụt điểm.

- Tăng dần thứ hạng của tỉnh Hà Nam trên bảng xếp hạng PCI, phấn đấu năm sau cao hơn năm trước từ 2-3 bậc.

*(Mục tiêu cụ thể xem Phụ lục đính kèm).*

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm**

***1.1. Nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, nâng cao PCI của tỉnh***

Nâng cao về nhận thức, trách nhiệm và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo các cơ quan đơn vị; đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ, năng lực phẩm chất, nắm vững các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách, đặc biệt là các quy định, quy trình, thủ tục giải quyết công việc để vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị; chủ động đề xuất các cơ chế, chính sách và giải pháp tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi trên địa bàn.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các huyện, thị xã, thành phố.

### ***1.2. Nâng cao tính năng động, linh hoạt của lãnh đạo các cấp, các ngành trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh***

Kịp thời cụ thể hóa các cơ chế, chính sách ưu đãi của Nhà nước cho doanh nghiệp. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp; định kỳ hàng năm tổ chức gặp mặt, đối thoại để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp.

Lãnh đạo các cấp, các ngành đồng hành cùng doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thành lập bộ phận tiếp nhận thông tin của doanh nghiệp, báo cáo, đề xuất giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp.

### ***1.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn công khai, minh bạch hóa thông tin cho doanh nghiệp***

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tạo chuyển biến tích cực trong công tác giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo công khai, minh bạch; tăng cường việc giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, phấn đấu đến năm 2025 có 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp mức độ 3, 4.

Triển khai có hiệu quả kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam; đảm bảo kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cấp chính quyền, các cơ quan nhà nước. Tăng cường đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh hướng tới chính quyền số; đẩy mạnh các giải pháp khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Công khai, minh bạch thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin để nắm rõ các chiến lược, định hướng và kế hoạch đầu tư phát triển của tỉnh; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, các quy hoạch ngành, lĩnh vực, các dự án, danh mục kêu gọi đầu tư; công khai, minh bạch các chính sách ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư, các khoản phí, lệ phí; tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong việc tiếp cận và áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh. Sử dụng hiệu quả các Website chuyên ngành về tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật.

### ***1.4. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng***

Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thông qua việc cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh; xây dựng, triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; kết nối doanh nghiệp vừa và nhỏ với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, giữa người dân

với doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, định hướng gắn kết đến thị trường quốc tế, nhất là trong quá trình khôi phục sản xuất trong và sau dịch Covid-19. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, pháp luật trong lĩnh vực doanh nghiệp nói riêng tới các chủ thể thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh; nâng cao hiểu biết về pháp luật thì các chủ thể kinh doanh mới tuân thủ đúng các quy định về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp và có thể tự bảo vệ quyền lợi của chính họ khi tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh.

Xây dựng và nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư, nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn và ngoại ngữ cho cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư. Nghiên cứu đưa ra các hình thức hỗ trợ doanh nghiệp từ bước đăng ký doanh nghiệp, hoàn tất các thủ tục về điều kiện kinh doanh để nhanh chóng đi vào hoạt động; hỗ trợ các nhà đầu tư từ bước lập dự án đến khi dự án đi vào hoạt động.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động đối thoại ở các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở; trong đó, chính quyền các cấp tổ chức đối thoại ít nhất 2 lần/năm; đa dạng hoá các hình thức đối thoại, chủ động tiếp thu, nắm bắt nhanh chóng khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư để có các giải pháp hỗ trợ kịp thời, nhất là các doanh nghiệp mới tham gia thị trường về thủ tục hành chính, tiếp cận đất đai. Kịp thời tham mưu việc tổ chức diễn đàn kinh tế, hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh hoặc các hình thức xúc tiến đầu tư, tham vấn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện có hiệu quả các cam kết của tỉnh đối với nhà đầu tư.

Xây dựng, củng cố mối quan hệ giữa chính quyền các cấp và người dân, doanh nghiệp với phương châm "*Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp*". Tạo môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, kết hợp hài hoà giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản, giữ gìn bản sắc văn hoá, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

Phát huy vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các hội thành viên trong việc làm cầu nối đại diện cho tiếng nói, lợi ích chính đáng, hợp pháp của các doanh nghiệp, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp. Tăng cường tuyên truyền đến các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp chung tay cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

### ***1.5. Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách thu hút đầu tư của tỉnh***

Thường xuyên rà soát, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chưa phù hợp, hủy bỏ các văn bản hết hiệu lực, cụ thể hóa thành các cơ chế chính sách của tỉnh để phát huy các tiềm năng lợi thế, tạo môi trường hấp dẫn, thúc đẩy thu hút đầu tư, xây dựng khu, cụm công nghiệp, hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển,... Xây dựng các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, địa bàn.

Tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận và áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư đảm bảo bình đẳng giữa các doanh nghiệp, nhất là các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai... Tổ chức thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo mọi điều kiện giúp nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

Cụ thể hóa các trình tự, thủ tục tố tụng, khiếu nại, tố cáo và thời gian giải quyết các vụ việc của các tổ chức, doanh nghiệp đảm bảo nhanh chóng, công bằng, hợp lý, đúng quy định của pháp luật; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp trong việc lập thủ tục hồ sơ khiếu nại, tranh chấp. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động đối với hệ thống cơ quan tư pháp trong tỉnh đảm bảo các thiết chế pháp lý được thực thi đúng quy định, khách quan, công tâm, tạo thói quen sử dụng các thiết chế pháp lý để giải quyết các tranh chấp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khuyến khích Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh nghiên cứu, tìm hiểu các cơ chế, chính sách của Nhà nước và của tỉnh để tham gia đóng góp xây dựng cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp theo quy định pháp luật và phù hợp điều kiện thực tế ở địa phương, đề xuất các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước.

### ***1.6. Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp***

Tiếp tục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt là các cơ sở đào tạo nghề trọng điểm, các ngành nghề có nhu cầu sử dụng lao động cao.

Khảo sát, đánh giá nguồn lao động và nhu cầu sử dụng lao động của tỉnh để có kế hoạch đào tạo phù hợp với yêu cầu; chú trọng đào tạo có địa chỉ, theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp. Chăm lo đời sống cho công nhân, người lao động trong các khu, cụm công nghiệp, tạo quỹ đất phát triển nhà ở phục vụ công nhân, lao động có thu nhập thấp.

Xây dựng và thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa về đào tạo nghề, khuyến khích khu vực tư nhân và các doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với nhu cầu thị trường. Từng bước triển khai thực hiện phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, xã hội về vai trò của giáo dục nghề nghiệp đối với phát triển kinh tế-xã hội, phát triển con người.

Tăng cường tổ chức sàn giao dịch, giới thiệu việc làm tại tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng lao động và người có nhu cầu việc làm tiếp cận giao dịch. Thường xuyên thông báo công khai kết quả, chất lượng, ngành nghề, loại hình, số lượng lao động ở địa phương được đào tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp biết tuyển dụng.

### ***1.7. Huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm***

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh gắn với tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ của Trung ương để đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ theo quy hoạch của

tỉnh; thực hiện tốt việc quy hoạch các khu chức năng và giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư.

Đẩy mạnh lòng ghép các nguồn lực đầu tư; chú trọng đầu tư các công trình trọng điểm, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vào đầu tư. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích đầu tư do Chính phủ ban hành để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước có năng lực và kinh nghiệm đầu tư hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### ***1.8. Tăng cường và nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh***

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cho các doanh nghiệp cơ chế chính sách của tỉnh; thực hiện nghiêm túc các cam kết đối với doanh nghiệp, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ, công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng.

Nâng cao năng lực thẩm định dự án và thẩm định năng lực của nhà đầu tư; dành quỹ đất sạch thu hút các dự án theo danh mục, quản lý chặt chẽ các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình sử dụng đất, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

### **2. Nhiệm vụ, giải pháp mang tính đột phá**

- Rà soát, xây dựng, ban hành tiêu chí, cơ chế chính sách thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh; ban hành trình tự phối hợp giải quyết thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư có sử dụng đất và quản lý nhà nước về đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt 10 cam kết của tỉnh đối với nhà đầu tư.

- Thực hiện chuyển đổi số, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, quan tâm doanh nghiệp tham gia tiếp nhận chuyển giao công nghệ, liên kết sản xuất sản phẩm phụ trợ.

- Khuyến khích hỗ trợ đầu tư, huy động các nguồn lực xã hội xây dựng nhà ở xã hội phục vụ ít nhất 10.000 công nhân; nhà ở chuyên gia, dịch vụ y tế, giáo dục... trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

- Phân đấu đến năm 2025, tuyển sinh và đào tạo nghề cho khoảng 100.000 người, ít nhất 85% có việc làm hoặc có năng suất, thu nhập cao hơn sau đào tạo, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp đạt 60%.

- Tập trung, huy động nguồn lực đẩy nhanh hoàn thiện hệ thống hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch đảm bảo kết nối liên thông với hạ tầng giao thông, cảng thủy nội địa... Trọng tâm là đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển hạ tầng logistic, các công trình dự án giao thông có tính liên kết cao giữa các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cảng thủy nội địa để giảm chi phí cho doanh nghiệp. Tập trung ưu tiên triển khai đầu tư xây dựng một số công trình lớn, trọng điểm, có ý nghĩa quan trọng tới sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Hạ tầng khu du lịch Tam Chúc, hạ tầng các khu công nghiệp, các dự án giao thông trên địa bàn tỉnh như tuyến đường nối 02 cao



tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình và Hà Nội - Hải Phòng, Tuyến tránh Quốc lộ 38, Đường T1, T3, tuyến đường nối Ba Sao - Bái Đính...

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung quán triệt, chỉ đạo quyết liệt thực hiện nhiệm vụ được phân công nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI tỉnh Hà Nam tại Chương trình này, quyết tâm và phấn đấu đạt hoặc vượt mục tiêu đề ra; đồng thời yêu cầu:

- Trước ngày 20 tháng 12 hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các sở ngành, đơn vị và hàng năm phân tích, đánh giá kết quả PCI tỉnh Hà Nam báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Chương trình hành động nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI của tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.

**Nơi nhận:**

- TTTU, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phòng TM & CN Việt Nam;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Hà Nam, Cổng TTĐT tỉnh;
- VPUB; LĐVP, các CV;
- Lưu: VT, NV (T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trương Quốc Huy**